

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 421/2024/DS-PT
Ngày: 15-8-2024
V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Em

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái D

Ông Võ Thanh Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ L số: 286/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 361/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị P**, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh D, sinh năm 1959

Địa chỉ: số 89 đường số 1, Cư xá Đ, Phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 3194 ngày 11/3/2024)

- Bị đơn:

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 15, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 15, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

3/ Anh **Nguyễn Công L**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 15, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Vũ L1, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- *Người kháng cáo:* Bị đơn **Nguyễn Công L**, sinh năm 1996

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:*

Trước đây bà có tổ chức chơi hội, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim L và con trai là anh Nguyễn Công L có tham gia 05 dây hội do bà làm chủ, cụ thể:

+ Dây hội thứ nhất: Hội 2.000.000đồng, khai ngày 20/7/2022 âm lịch, hội có 29 phần, mỗi tháng khai một lần, gia đình ông T tham gia 01 phần (Giấy hội ghi tên L). Ngày 20/9/2022 âm lịch, gia đình ông T bỏ thăm hốt hội với số tiền hốt được là 39.100.000đồng. Sau khi hốt hội gia đình ông T không đóng hội chết đầy đủ.

+ Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000đ, khai ngày 15/02/2022 âm lịch, hội có 33 phần, mỗi tháng khai một lần, gia đình ông T tham gia 02 phần (Giấy hội ghi tên L).

Ngày 15/4/2022 âm lịch, gia đình ông T bỏ thăm hốt hội với số tiền hốt được là 44.800.000đồng.

Ngày 15/6/2022 âm lịch, gia đình ông T bỏ thăm hốt hội với số tiền hốt được là 47.600.000đồng.

Sau khi hốt hội gia đình ông T đóng hội chết không đầy đủ.

+ Dây hội thứ ba: Hội 2.000.000đồng, khai ngày 10/02/2023 âm lịch, hội

có 26 phần, mỗi tháng khai một lần, gia đình ông T tham gia 01 phần (Giấy hội ghi Tám Leo). Ngày 10/4/2023 âm lịch, gia đình ông T bỏ thăm hốt hội với số tiền hốt được là 37.000.000đồng. Sau khi hốt hội gia đình ông T không đóng hội chết không đầy đủ, tính đến ngày 29/02/2024 đây hội này còn 09 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền là 18.000.000đồng.

+ Dây hội thứ tư: Hội 1.000.000đồng, khai ngày 05/9/2021 âm lịch, hội có 28 phần, mỗi tháng khai một lần, gia đình ông T tham gia 01 phần (Giấy hội ghi L). Ngày 05/02/2022 âm lịch, gia đình ông T bỏ thăm hốt hội với số tiền hốt được là 17.000.000đồng. Sau khi hốt hội gia đình ông T không đóng hội chết không đầy đủ

+ Dây hội thứ năm: Hội 1.000.000đồng, khai ngày 05/6/2022 âm lịch, hội có 30 phần, mỗi tháng khai một lần, gia đình ông T tham gia 02 phần (Giấy hội ghi tên L). Ngày 10/4/2023 âm lịch, gia đình ông T bỏ thăm hốt hội với số tiền hốt được là 19.550.000đồng. Sau khi hốt hội gia đình ông T đóng hội chết không đầy đủ

Tính đến ngày 29/02/2024 tổng cộng 05 dây hội gia đình ông T còn nợ tiền hội chết là 121.800.000đồng. Hai bên có tổng kết hội và anh L thừa nhận còn nợ số tiền hội chết này. Sau đó, anh L có đóng được 8.000.000đồng, còn lại 113.800.000đồng đến nay gia đình ông T chưa đóng.

Như vậy, trong 05 dây hội mà gia đình ông T tham gia thì kể từ sau ngày 29/02/2024 gia đình ông T phải tiếp tục đóng hội chết cho đến khi mãn hội, cụ thể như sau:

+ Dây hội thứ nhất: Hội 2.000.000đồng, khai ngày 20/7/2022 âm lịch, đây hội này đến tháng 11/2024 sẽ mãn, tức là gia đình ông T còn phải đóng 09 kỳ hội chết với số tiền là 18.000.000đồng.

+ Dây hội thứ hai: Hội 2.000.000đồng, khai ngày 15/02/2022 âm lịch, đây hội này đến tháng 10/2024 sẽ mãn, tức là gia đình ông T còn phải đóng 08 kỳ hội chết với số tiền là 32.000.000đồng (do anh L tham gia 02 phần).

+ Dây hội thứ ba: Hội 2.000.000đồng, khai ngày 10/02/2023 âm lịch, đây hội này đến tháng 5/2025 sẽ mãn, tức là gia đình ông T còn phải đóng 14 kỳ hội chết với số tiền là 28.000.000đồng.

+ Dây hội thứ tư: Dây hội này đã tính đến ngày tổng kết nợ 29/02/2024 đã mãn hội (mãn vào tháng 02/2024) nên gia đình ông T không còn nghĩa vụ phải đóng hội chết nữa.

+ Dây hội thứ năm: Hội 1.000.000đồng, khai ngày 05/6/2022 âm lịch, đây

hụi này đến tháng 10/2024 sẽ mãn, tức là gia đình ông T phải đóng 08 kỳ hụi chết với số tiền là 8.000.000đồng.

Trong quá trình tham gia hụi anh L đứng ra tham gia, giấy ghi hụi ghi tên L. Chỉ có dây hụi 2.000.000đồng khai ngày 10/02/2023 là ghi tên Tám Leo (cha ruột anh L), dây hụi này bà L là người đứng ra tham gia, bà L là người đi khai hụi, hốt hụi, khi bà L đi khai hụi có nhiều hụi viên chứng kiến. Khi bà giao hụi cũng có mặt bà L và anh L, số tiền hốt hụi được có dùng để cản trừ vào tiền hụi chết của các dây hụi mà anh L tham gia. Ngoài ra, việc anh L tham gia hụi cũng để sinh hoạt trong gia đình.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim L, anh Nguyễn Công L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi tính đến tháng 02/2024 là 113.800.000đồng. Đối với các phần hụi còn lại tính từ tháng 03/2024 (DL) đang tiếp tục khai, nếu hàng tháng gia đình ông T không đóng hụi chết bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

** Tại bản tự khai ngày 22/3/2024 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Công L trình bày:*

Thông nhất các dây hụi mà anh đã tham gia của bà P như bà P khởi kiện là đúng. Tính đến ngày 29/02/2024 số tiền hụi chết anh nợ bà P là 113.800.000đồng, anh và bà P đã thống nhất số tiền nợ này. Từ tháng 03/2024 còn 04 dây hụi chưa mãn gồm:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000đồng, khai ngày 20/7/2022 âm lịch, dây hụi này đến tháng 11/2024 sẽ mãn, tức là anh còn phải đóng 09 kỳ hụi chết với số tiền là 18.000.000đồng.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/02/2022 âm lịch, dây hụi này đến tháng 10/2024 sẽ mãn, tức là anh còn phải đóng 08 kỳ hụi chết với số tiền là 32.000.000đồng, do anh tham gia 02 phần.

+ Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000đồng, khai ngày 10/02/2023 âm lịch, dây hụi này đến tháng 5/2025 sẽ mãn, tức là anh còn phải đóng 14 kỳ hụi chết với số tiền là 28.000.000đồng.

+ Dây hụi thứ tư: Hụi 1.000.000đồng, khai ngày 05/6/2022 âm lịch, dây hụi này đến tháng 10/2024 sẽ mãn, tức là anh còn phải đóng 08 kỳ hụi chết với số tiền là 8.000.000đồng.

Đối với việc tham gia hụi chỉ là của cá nhân anh, không liên quan đến cha, mẹ anh là ông T, bà L. Ở địa phương cha anh có tên thường gọi là Tám Leo.

Nay đối với số tiền 113.800.000đồng và số tiền hội chết phải tiếp tục đóng đóng từ tháng 3/2024 đối với các dây hội chưa mãn anh xin trả dần mỗi tháng 4.000.000đồng.

** Tại bản tự khai ngày 08/3/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Từ trước đến nay giữa ông, bà và bà Võ Thị P không có quan hệ làm ăn kinh doanh hay giao dịch chơi hội gì. Khi bà P kiện ông, bà thì ông, bà mới biết con ông, bà là anh L tham gia chơi hội do bà P làm chủ và không đóng tiền hội chết cho bà P đầy đủ.

Mọi giao dịch chơi hội giữa anh L và bà P ông, bà không hề hay biết, anh L không nói cho ai biết về việc chơi hội này, cũng như ngày, giờ, số tiền tham gia hay hốt hội được bao nhiêu.

Nay ông bà không đồng ý liên đới cùng con ông bà là anh Nguyễn Công L trả cho bà P số tiền nợ hội mà bà P khởi kiện

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 38/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 16, Điều 18, Điều 24 Nghị Định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị P.

1. Buộc anh Nguyễn Công L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị P số tiền nợ hội là 95.800.000đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc anh Nguyễn Công L và bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị P số tiền 18.000.000đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T liên đới cùng anh Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị Kim L trả số tiền nợ hội là 113.800.000đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/4/2024, bị đơn Nguyễn Công L có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 38/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, không chấp nhận quyết định buộc bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hui cho bà Võ Thị P, anh Nguyễn Công L tự nguyện trả dần số tiền hui cho bà P đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ L, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công L giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của anh Nguyễn Công L còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm

1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng góp gùi”.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị P, và yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công L và các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà Võ Thị P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Kim L, anh Nguyễn Công L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi chết của các dây hụi gồm: Dây hụi 2.000.000đồng, khai ngày 20/7/2022 âm lịch; Dây hụi 2.000.000đồng, khai ngày 15/02/2022 âm lịch; Dây hụi 2.000.000đồng, khai ngày 10/02/2023 âm lịch; Dây hụi 1.000.000đồng, khai ngày 05/9/2021 âm lịch; Dây hụi 1.000.000đồng, khai ngày 05/6/2022 âm lịch với tổng số tiền hụi chết chưa đóng tính đến ngày 29/02/2024 là 113.800.000đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Công L thừa nhận có tham gia các dây hụi do bà Võ Thị P làm chủ đúng như bà P đã trình bày và tính đến ngày 29/02/2024 anh còn nợ bà Võ Thị P số tiền hụi chết của 05 dây hụi nêu trên với số tiền là 113.800.000đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị P. Buộc anh Nguyễn Công L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị P số tiền nợ hụi là 95.800.000đồng và buộc anh Nguyễn Công L và bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị P số tiền 18.000.000đồng thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh L kháng cáo cho rằng bà L không có nghĩa vụ liên đới với anh trả số tiền 18.000.000 đồng cho bà P và anh xin anh đồng ý trả cho bà P số tiền 113.800.000đồng xin trả dần cho đến khi hết nợ.

Nhận thấy, theo các tài liệu, chứng cứ do bà P cung cấp đối với dây hụi 2.000.000đồng, khai ngày 10/02/2023 âm lịch, giấy hụi ghi tên người tham là “Tám Leo”, tên thường gọi của ông Nguyễn Văn T. Dây hụi này, theo bà P trình bày là do bà L tham gia, giấy hụi ghi tên “Tám Leo” là do ở địa P gọi bà L là bà “Tám Leo” theo tên thường gọi của ông T là chồng bà L. Bị đơn anh L thừa nhận bà L là mẹ anh đứng ra tham gia, do lúc đó anh đã tham gia nhiều dây hụi và đã hốt hết, chưa đóng hụi chết đầy đủ nên bà P không cho tham gia tiếp nên mẹ anh đứng ra nói giúp cho anh được tham gia, mẹ anh là người đi khai hụi, hốt hụi, số tiền hốt hụi sau đó căn trừ với số tiền hụi chết của anh còn nợ của bà P. Khi bà P giao hụi cũng có mặt anh và mẹ anh. Các hụi viên khác trong dây hụi cũng chứng kiến thấy bà L đi khai hụi, do đó cần buộc bà L có nghĩa vụ liên đới cùng anh Nguyễn Công L trả cho bà Võ Thị P số tiền hụi chết tính đến ngày 29/02/2024 của dây hụi 2.000.000đồng, khai ngày 10/02/2023 âm lịch là 18.000.000đồng là có căn cứ.

Ngoài ra, anh L kháng cáo xin trả dần số nợ 113.800.000đồng. Nhận thấy anh L và bà L nợ bà P là tiền hụi đã mãn bà P phải đóng hụi chết cho anh L và bà L. Anh L, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà P nay xin trả dần không được bà P đồng ý nên không có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công L giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Đối với các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị xem như có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Anh L phải chịu án phí phúc thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 273 , khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 16, Điều 18, Điều 24 Nghị Định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biểu, phường;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Công L

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2024/DS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị P.

1. Buộc anh Nguyễn Công L có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị P số tiền nợ hụi là 95.800.000đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Buộc anh Nguyễn Công L và bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị P số tiền 18.000.000đồng, thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T liên đới cùng anh Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị Kim L trả số tiền nợ hụi là 113.800.000đồng.

4. Kể từ ngày bà Võ Thị P có yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị Kim L chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm anh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002610 ngày 24/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Anh Nguyễn Công L phải chịu 4.790.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới chịu 900.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thái D

Võ Thanh Bình

Trần Thị Kim Em

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Em